

Số: 193/2020/QĐST-HNGĐ

Châu Thành, ngày 24 tháng 6 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 251/2020/TLST- HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị Trúc G, sinh năm 1972

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Bị đơn: anh Nguyễn Tuấn D, sinh năm 1971

Địa chỉ: phường E, quận N, thành phố Hồ Chí Minh.

Tạm trú: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Nguyễn Thị Trúc G với anh Nguyễn Tuấn D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị Trúc G và anh Nguyễn Tuấn D thuận tình ly hôn.

- Về con chung: chị G và anh D thống nhất chị Nguyễn Thị Trúc G sẽ là người trực tiếp nuôi con chung tên Nguyễn Tuấn D sinh ngày 15/02/2008. Ghi nhận chị G không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nguyễn Tuấn D được quyền đến thăm, chăm sóc, giáo dục con

chung không ai được quyền ngăn cản.

Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Chị G và anh D thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xét.

- Về nợ chung: chị G và anh D đều khai nợ bà Dương Thị H, bà Nguyễn Thị Mỹ H, bà Ngô Thị H đã được giải quyết bằng các bản án có hiệu lực pháp luật tại các bản án số 10/2019/DS-ST ngày 02/5/2019, bản án số 05 ngày 19/3/2019, bản án số 36/2019/DS-ST ngày 24/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- Ghi nhận sự tự nguyện của chị G và anh D không yêu cầu cấp dưỡng cho nhau sau khi ly hôn.

- Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000 (Một trăm năm mươi ngàn) đồng chị Nguyễn Thị Trúc G tự nguyện nộp nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm ngàn) đồng mà **chị G** đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số **0010034** ngày **02/6/2020** của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bến Tre. Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bến Tre hoàn lại cho chị Nguyễn Thị Trúc G 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*** Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- **UBND xã Tam Phước;**
- Lưu.

THẨM PHÁN

Trần Thị Ánh